



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07509/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2796.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 12/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)** Loại mẫu : Khí thải
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM

Vị trí lấy mẫu : **25.2796.KT1**: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải lò hơi

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT
				25.2796.KT1	Cmax
1	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	27.265	-
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	59,5	160
3	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	31,4	400
4	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	132,1	680
5	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	47,5	800
6	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	14,39	-

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
- Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07510/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2796.KT2-3 25.2796.KT10-11
---------------------------	---	--

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 12/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM** Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2796.KT2:** Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 1 SPL 01-A
25.2796.KT3: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 2 SPL 02-A
25.2796.KT10: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 6 SPL 06-A
25.2796.KT11: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay nhỏ số 1&2 SPS-1

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả				QCVN 19:2009/ BTNMT
				25.2796.KT2	25.2796.KT3	25.2796.KT10	25.2796.KT11	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	1,77	1,9	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07511/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2796.KT7-9
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 12/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM** Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2796.KT7: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay lớn số 1 SPM-1**
**25.2796.KT8: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay lớn số 2 SPM-2**
**25.2796.KT9: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay lớn số 3 SPM-3**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2796.KT7	25.2796.KT8	25.2796.KT9	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	1,91	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07512/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2796.KT4-6
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 12/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM** Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2796.KT4:** Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 3 SPL 03-A
25.2796.KT5: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 4 SPL 04-A
25.2796.KT6: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 5 SPL 05-A

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2796.KT4	25.2796.KT5	25.2796.KT6	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	1,86	1,7	1,98	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07515/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2817.KT1
----------------------------------	---	------------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG**

Ngày lấy mẫu : 13/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)**
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2817.KT1: Ống thoát khí thải của 02 hệ thống XLKT máy sấy bùn thải +
01 hệ thống XLKT khu nhà để máy ép bùn và máy sấy bùn (đầu nối chung)**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2817.KT1	Cmax
1	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	11,2	160
2	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	1,87	40
3	H ₂ S ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	1,14	6
4	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	14.683	-

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiễn



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07516/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2817.KT4-6
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Ngày lấy mẫu : 13/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2817.KT4:** Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 9 SPL 09-A
25.2817.KT5: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 10 SPL 10-A
25.2817.KT6: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 11 SPL 11-A

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2817.KT4	25.2817.KT5	25.2817.KT6	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	2,06	2,27	2,09	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiển



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07517/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2817.KT7-9
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 13/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM** Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2817.KT7: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay lớn số 4 SPM-4**
**25.2817.KT8: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay lớn số 5 SPM-5**
**25.2817.KT9: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay lớn số 6 SPM-6**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2817.KT7	25.2817.KT8	25.2817.KT9	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07518/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2817.KT2-3 25.2817.KT10
---------------------------	---	---

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 13/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM** Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2817.KT2:** Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 7 SPL 07-A
25.2817.KT3: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tự động số 8 SPL 08-A
25.2817.KT10: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay lớn số 3&4 SPS-2

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2817.KT2	25.2817.KT3	25.2817.KT10	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	1,97	1,97	KPH (LOD=1)	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07558/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2827.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG Ngày lấy mẫu : 14/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 25.2827.KT1: Ống thoát khí thải từ hệ thống thu gom bụi da của quá trình mài da (máy số 1)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2827.KT1	Cmax
1	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	19,8	160
2	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	28.636	-

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiển



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07559/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2827.KT4-6
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 14/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM** Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2827.KT4:** Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy
phun sơn tự động số 14 SPL 14-A
25.2827.KT5: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy
phun sơn tự động số 15 SPL 15-A
25.2827.KT6: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy
phun sơn tự động số 16 SPL 16-A

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2827.KT4	25.2827.KT5	25.2827.KT6	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	1,78	1,57	1,92	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B; Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

KS. Trần Thị Phương Linh

Trưởng phòng PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07560/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2827.KT7-9
----------------------------------	---	--------------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG**

Ngày lấy mẫu : 14/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)**
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2827.KT7:** Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay lớn số 7 SPM-7

25.2827.KT8: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay lớn số 8 SPM-8

25.2827.KT9: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải
máy phun sơn tay lớn số 9 SPM-9

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2827.KT7	25.2827.KT8	25.2827.KT9	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B; Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiễn



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07561/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2827.KT2-3 25.2827.KT10
---------------------------	---	---

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 14/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM** Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2827.KT2:** Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy
phun sơn tự động số 12 SPL 12-A
25.2827.KT3: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy
phun sơn tự động số 13 SPL 13-A
25.2827.KT10: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy
phun sơn tay nhỏ số 5&6 SPS-3

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2827.KT2	25.2827.KT3	25.2827.KT10	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	1,74	1,69	KPH (LOD=1)	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07786/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2858.KT1-3
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 15/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM** Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2858.KT1:** Ống thoát khí thải từ hệ thống thu gom bụi da của quá trình mài da
(máy số 2)
25.2858.KT2: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy phun sơn
tự động số 17 SPL 17-A
25.2858.KT3: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy phun sơn
tự động số 18 SPL 18-A

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2858.KT1	25.2858.KT2	25.2858.KT3	Cmax
1	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	17,5	-	-	160
2	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	13.068	-	-	-
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	-	1,74	1,83	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

KS. Trần Thị Phương Linh

Trưởng phòng PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiển



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07787/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2858.KT4-6
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 15/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM** Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2858.KT4:** Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy phun sơn
tự động số 19 SPL 19-A
25.2858.KT5: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy phun sơn
tự động số 20 SPL 20-A
25.2858.KT6: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy phun sơn
tự động số 21 SPL 21-A

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2858.KT4	25.2858.KT5	25.2858.KT6	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	1,93	1,71	2,11	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07788/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2858.KT7-9
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG Ngày lấy mẫu : 15/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 25.2858.KT7: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy phun sơn
tay lớn số 10 SPM-10
25.2858.KT8: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy phun sơn
tay lớn số 11 SPM-11
25.2858.KT9: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy phun sơn
tay nhỏ số 7&8 SPS-4

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			QCVN 19:2009/BTNMT
				25.2858.KT7	25.2858.KT8	25.2858.KT9	Cmax
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	1,52	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 07789/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.2858.KT10-11
---------------------------	---	---------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG** Ngày lấy mẫu : 15/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : **CÔNG TY TNHH PRIME ASIA (VIỆT NAM)
Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM** Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **25.2858.KT10:** Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy phun sơn
tay nhỏ số 9&10 SPS-5
25.2858.KT11: Ống thoát khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải máy phun sơn
tay nhỏ số 11&12 SPS-6

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 19:2009/BTNMT Cmax
				25.2858.KT10	25.2858.KT11	
1	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	40

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cmax: Cột B: Kp=0,8 và Kv=1
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền